

Số: 37/2020/QĐST-HNGĐ

X, ngày 17 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án HNGĐ thụ lý số 55/2020/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 05 năm 2020.

Nguyên đơn: Anh Lâm Văn L – sinh năm 1977

Trú tại: Thôn T, xã L, huyện X, tỉnh Phú Yên

Bị đơn: Chị Lê Thị H – sinh năm 1982

Trú tại: Thôn T, xã L, huyện X, tỉnh Phú Yên

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lâm Văn L và chị Lê Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Lâm Văn L và chị Lê Thị H có 02 con chung: Lâm Huyền M – sinh ngày 12/12/2004 và Lâm Chánh K – sinh ngày 27/6/2009. Cả hai thống nhất sau khi ly hôn, anh L trực tiếp nuôi hai con, việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Chị H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Lâm Văn L và chị Lê Thị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí HNGĐST: Anh Lâm Văn L và chị Lê Thị H mỗi người phải

chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm ngàn đồng chẵn), nhưng anh L tự nguyện chịu án phí cho chị H nên anh L phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng chẵn), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng chẵn) anh L đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện X theo biên lai ký hiệu AA/2015 số 0011334 ngày 08/5/2020. Anh L được nhận lại 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng chẵn).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND H. X (02 bản);
- UBND xã L, X;
- Phòng KTNV-THA TAND tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Long